

Da Liễu VUTM - hubt

1. Điều trị tại chỗ bệnh vẩy nến

- C. Kem làm ẩm da là quan trọng nhất
- * B. Calcipotriol bôi tại chỗ
- A. Mỡ corticoid loại mạnh
- D. Kháng sinh dạng kem bôi ngoài da

2. Hình ảnh đặc trưng mô bệnh học bệnh vẩy nến

- D. Tăng lớp gai
- B. Lớp gai có thâm nhiễm bạch cầu đơn nhân rải rác
- A. Có hiện tượng xốp bào
- * C. Mất lớp hạt

3. Thuốc đường toàn thân nào sau đây dùng để điều trị bệnh lang ben

- B. Nystatine
- D. Griseofulvin
- A. Cloramphenicol
- * C. Ketoconazole (nizoral)

4. Chẩn đoán xác định trứng cá dựa vào

- D. Định lượng nồng độ Androgen
- C. Chiếu đèn Wood để xác định sự có mặt của P.acnes
- * A. Hình ảnh lâm sàng
- B. Nuôi cấy vi khuẩn tại tổn thương

5. Biến chứng do gẻ gây ra

- * A. Chàm hoá, bội nhiễm, lichen hoá, tăng sừng, viêm cầu thận cấp
- D. Bạch biến, lichen hoá, rụng tóc, viêm cầu thận mạn tính, phù chi khu trú
- B. Chàm bội nhiễm, da dày, viêm họng mạn tính, phù chi khu trú
- C. Chàm thể tạng, viêm dạ dày, viêm gan, phù ngực dạng áo khoác

6. Chọn câu đúng nhất : Trứng cá thường gặp ở:

- D. Mặt, lưng, ngực, cánh tay
- * B. Mặt, lưng, ngực và phần trên của 2 cánh tay
- C. Mặt, lưng, ngực nhưng có thể gặp ở bất kỳ vị trí nào trên cơ thể
- A. Mặt, lưng, ngực, nhưng cũng có thể gặp ở bất kỳ vị trí nào trên cơ thể kể cả lòng bàn tay bàn chân.

7. Vị trí thương tổn cơ bản sâu có thể

- A. Nằm ở trung bì
- * C. Nằm ở thượng bì và trung bì
- D. Nằm ở nang lông
- B. Nằm ở nang lông

8. Điều trị trứng cá bằng

- D. Macrolid kéo dài gây khô môi khô da
- C. Benzoyl peroxide gây khô môi khô da
- A. Cyclin kéo dài gây khô môi khô da
- * B. Vitamin A acid gây khô môi khô da

9. Chọn đáp án sai Sẹo

- * D. Là thương tổn nổi gồ với mặt da
- A. Là thương tổn lõm với mặt da
- C. Là thương tổn lõi với mặt da
- B. Là thương tổn bằng với mặt da

10. Khi phát hiện tổn thương trong viêm da do kiến khoang khi bắt đầu thấy rát ở vùng da nào đó để ngăn không nổi thành phỏng nước phỏng mủ có thể dùng:

- C. Nước chanh pha loãng
- * D. Chấm dung dịch nước muối, nước vôi
- A. Nước dưới vòi
- B. Nước lá đơn

11. Thuốc kháng virus được dùng để điều trị bệnh zona trong?

- * C. 72h đầu
- A. 24h đầu
- B. 36h đầu
- D. 48h đầu

12. Tổn thương của ghẻ điển hình có đặc điểm

- D. Gồm ít mụn nước nằm tập trung đặc biệt vùng da lão hoá. Chỉ có sẩn mụn nước nằm ở nách
- A. Gồm nhiều mụn mủ nằm tập trung, đặc biệt vùng da già. Sẩn cục sẩn mụn nước ở bẹn
- * C. Gồm nhiều mụn nước nằm rải rác, đặc biệt vùng da non. Sẩn cục hay sẩn mụn nước ở nách hay bẹn
- B. Gồm ít mụn nước rải rác, đặc biệt vùng da sừng. Chỉ có sẩn cục ở nách hay bẹn

13. Chọn caua đúng nhất Sử dụng kháng sinh liều thấp kéo dài trong điều trị trứng cá:

- * B. Cả DCA đều sai (ức chế sự chế tiết của tuyến bã)

- C. Làm nhờn thuốc trứng cá phát triển
- A. Gây kháng thuốc trong điều trị
- D. Làm suy yếu chức năng chuyển hoá của gan

14. Triệu chứng của viêm niệu đạo cấp do lậu ở nam giới

- * A. Biểu hiện râm rộ: Đái buốt đái rắt đái ra mủ
- D. Mủ niệu đạo
- C. Đái buốt
- B. Đái nhiều

15. Bệnh zona gặp trên bệnh nhân HIV/AIDS có thể

- C. Mụn nước thành chùm
- * A. Loét lâu lành, lan toả hay tái phát
- D. Đau rát tại tổn thương
- B. Ở nửa bên của mặt

16. Chọn đáp án sai Thương tổn vết loét

- A. Được tạo thành do mất da đến trung bì hoặc hạ bì khi khỏi để lại sẹo
- * B. Được tạo thành do mất da đến trung bì khi khỏi ko để lại sẹo
- C. Được tạo thành do mất da đến trung bì khi khỏi để lại sẹo
- D. Được tạo thành do mất da đến hạ bì khi khỏi để lại sẹo

17. Tổn thương lang ben thường gặp

- * B. Dát trắng
- C. Dát đỏ
- D. Dát hồng
- A. Dát nâu

18. Vi khuẩn lậu ra ngoài chết trong bao lâu

- A. 36h
- * D. 24h
- C. 48h
- B. 72h

19. Trứng cá thể thông thường không bao gồm thể lâm sàng sau

- * D. Nốt sùng hình chóp cổ nang lông
- B. Sẩn viêm tấy, mụn bọc, mụn mủ
- C. Viêm nang lông
- A. Nhân đầu đen

20. Điều trị bệnh vảy nến

- * D. Cả AB

- A. PUVA uống sau đó chiếu UVA
- B. Sử dụng kết hợp thuốc bôi tại chỗ bệc sùng, chống oxi hoá, chống viêm
- C. Điều trị tại chỗ kết hợp uống corticoid liều trung bình

21. Mô học của bệnh viêm da cơ địa có hiện tượng

- * D. Xốp bào
- B. Viêm hạ bì
- A. Thẩm thấu
- C. Thực bào

22. Bệnh lang ben có thể chẩn đoán phân biệt với bệnh nào sau đây

- D. Viêm da cấp
- * B. Phong
- A. Herpes
- C. Zona

23. Chọn đáp án sai Mụn mủ trong bệnh vẩy nến thể mủ

- C. Mụn mủ là tổn thương lỏng
- D. Mụn mủ là tổn thương chắc
- B. A sai
- * A. Mụn mủ là tổn thương nhiễm khuẩn

24. Vị trí hiểm thấy tổn thương của bệnh ghẻ

- * B. Đầu mặt cổ
- D. Khe ngón chân, ngón tay
- A. Bụng, bẹn, mông
- C. Quanh cạp quần, bụng

25. Vẩy nến thể thông thường bao gồm

- C. Vẩy nến thể mảng
- B. Vẩy nến thể đảo ngược
- D. Vẩy nến thể giọt
- * A. Cả D và C (all chứ)

26. Chẩn đoán viêm da cơ địa người trưởng thành dựa vào

- * A. Cả DBC đều đúng
- C. Vị trí tổn thương điển hình: dày da, lichen vùng nếp gấp
- B. Có tiền sử dị ứng
- D. Ngứa

27. Chẩn đoán bệnh viêm da cơ địa trẻ sơ sinh dựa vào

- * C. Cả BAD đều đúng

- A. Có tiền sử bố mẹ mắc bệnh dị ứng
- B. Bệnh xuất hiện lúc trẻ được 3-4 tháng tuổi
- D. Tổn thương thành hình móng ngựa ở mặt

28. Để phân biệt nấm móng do Dermatophyton và Candida trên lâm sàng người ta dựa vào

- * D. Tổn thương bắt đầu ở gốc móng hay bờ tự do
- A. Màu sắc của móng bị bệnh
- C. Số lượng móng bị tổn thương
- B. Tuổi của bệnh nhân

29. Da đỏ, bong vảy, ngứa, hay gặp ở vùng da mỏng như: Rãnh mũi má, cung mày,... là triệu chứng điển hình của bệnh gì?

- * B. Viêm da dầu
- A. Vẩy nến

31. Chọn đáp án sai Cần phân biệt bệnh ghẻ với bệnh

- D. Tổ đỉa
- B. Sẩn ngứa nội giới
- * A. Sẩn ngứa do kiến khoang
- C. Sẩn ngứa ngoại giới

32. Dạng thuốc thích hợp nhất để điều trị tại chỗ nấm móng là

- * D. Dạng vecni
- A. Dạng crème
- B. Dạng gel
- C. Dạng mỡ

33. Chọn đáp án đúng nhất Đặc điểm của viêm da cơ địa ngoại trừ

- B. Bệnh có yếu tố di truyền, gia đình
- * D. Triệu chứng điển hình của bệnh là mụn nước rải rác
- C. Bệnh có biểu hiện cấp tính, bán cấp hoặc mạn tính
- A. Bệnh hay tái phát

34. Chọn đáp án sai: Vị trí thương tổn cơ bản của sẩn có thể

- * A. Nằm ở vùng nang lông
- D. Nằm ở nang lông
- C. Nằm ở trung bì
- B. Nằm ở thượng bì và trung bì

35. Chàm ngoại sinh gồm có

- A. Viêm da tiếp xúc dị ứng
- D. Viêm da tiếp xúc ánh sáng

- * C. Cả ADB đều đúng
- B. Mê đay tiếp xúc

36. Viêm da cơ địa thường bắt đầu ở

- * A. Trẻ sơ sinh
- C. Thanh niên
- B. Trẻ lớn
- D. Trung niên

37. Các biện pháp phòng vệ sinh cần được thực hiện khi điều trị bệnh nấm da là:

- A. Quần áo phơi nắng hoặc ủi nóng trước khi mặc
- D. Không dùng chung vật dụng sinh hoạt
- B. Vệ sinh cơ thể tắm rửa hàng ngày
- * C. Tất cả các ý trên đều đúng

38. Chi tiết nào sau đây có thể dùng để phân biệt viêm kẽ do nấm sợi và candida trên lâm sàng

- D. Mụn mủ vệ tinh
- C. Mụn nước của thương tổn
- B. Màu sắc của thương tổn
- * A. Bờ tổn thương

39. Lậu nữ giới có biến chứng

- * C. Tất cả các ý đều đúng
- D. Viêm phần phụ, áp xe phần phụ 2 bên
- A. Áp xe tuyến skene, tuyến Bartholin
- B. Viêm cổ tử cung lộ tuyến

40. Ghẻ chàm hoá thể không điển hình có đặc điểm

- D. Do trầy da bệnh ngứa ngày
- * C. Do ngứa, gãi nhiều bệnh lâu ngày
- B. Do sốt, đau họng, bệnh lâu ngày
- A. Do phát ban, bệnh lâu ngày

41. Mụn nước trong bệnh viêm da cơ địa có đặc điểm

- * A. Cả DBC đều đúng
- C. Mụn nước nhỏ bằng đầu tăm, đầu kim (1-2mm) nông, tự vỡ, san sát nhau
- B. Bệnh nhân ngứa, gãi trợt da chảy dịch
- D. Ngày càng nổi rõ và xuất hiện khắp bề mặt đám tổn thương

42. Các yếu tố góp phần phát triển nấm da bao gồm, trừ

- D. Thường xuyên đi giày kín
- A. Dùng chung chăn màn, giường chiếu, xô chậu

- * B. Ăn thực phẩm ôi thiu
- C. Thời tiết nóng ẩm

43. Thể bệnh nấm nào sau đây cần điều trị prednisolon

- D. Đứt tóc sát da đầu
- * C. Nấm da đầu dạng tổ ong (kerion de celse)
- A. Nấm da đầu hình lõm chém
- B. Đứt tóc cách da đầu 3-6mm

44. Vị trí đầu tiên của nhiễm lậu cầu ở nữ giới là

- D. Hậu môn
- * B. Tử cung
- A. Âm hộ
- C. Niệu đạo

45. Khi cạo brocq các tổn thương vảy nến không gặp hiện tượng

- B. Dấu hiệu vết nứt
- C. Dấu hiệu vỏ hành
- A. Dấu hiệu giọt sương máu
- * D. Dấu hiệu gợn xi

46. Chọn đáp án đúng Nhóm kháng sinh nhạy cảm tốt nhất với P.acnes là

- A. Lincosamid
- B. Betalactam
- C. Cả DBA đều sai
- * D. Macrolid

47. Chọn đáp án sai Đốm da

- A. Là đám da có nhiều màu sắc phối hợp với teo da
- * B. Là đám da có nhiều màu sắc phối hợp với teo da, Rối loạn sắc tố và giãn mạch, viêm hoá mủ
- C. Là đám da có nhiều màu sắc phối hợp với teo da, Rối loạn sắc tố và giãn mạch
- D. Là đám da có nhiều màu sắc

48. Đặc điểm tổn thương dát đỏ điển hình trong bệnh vảy nến

- A. Ẩn kính mất màu
- C. Viền rõ, lõm giữa
- * B. Cả D và A
- D. Ranh giới rõ so với da lành

49. Viêm da tiếp xúc do kiến khoang toàn bộ đợt tiến triển kéo dài

- * A. 5-20 ngày

- C. 3-4 ngày
- B. 7-10 ngày
- D. 5-10 ngày

50. Chọn đáp án sai Thương tổn vết trợt

- C. Là thương tổn rất nông mất đi 1 phần thượng bì
- B. Là thương tổn nông mất đi phân biểu bì
- D. Là thương tổn nông mất đi phân thượng bì
- * A. Là tổn thương nông mất đi qua lớp màng đáy

51. Acnes Rosacea mức độ nặng có thể gây

- * C. Cả DBA đều đúng
- A. Giãn mạch đầu mũi
- B. Biến dạng đầu mũi
- D. Mũi sưng to

52. Các hình thái sau có thể gặp trong bệnh nấm tóc trừ

- C. Các ổ mũ ở nang lông liên kết thành 1-2 đám viêm mạnh giới hạn rõ, trọt mặt đầy vảy mũ, cạy các vảy ra có các ổ lõm màu vàng
- B. Dọc theo thân tóc có các hạt nhỏ bằng hạt vừng màu đen bám chặt vào thân tóc
- * D. Tóc rụng thành từng mảng da đầu nhẵn bóng
- A. Da đầu có các đám vảy tiết nhỏ màu vàng và mùi hôi như chuột chù, khi cạy vảy để lại 1 ổ lõm

71. Chọn đáp án sai Điều trị bệnh vẩy nến

- a. Chưa có thuốc đặc hiệu
- * b. Đỏ da toàn thân .viêm khớp là biến chứng hiếm gặp
- d. Gặp nhiều khó khăn .dễ chán nản .thất vọng
- c. Không nên sử dụng Corticoid đường toàn thân

73. Vảy nến thể đặc biệt bao gồm các thể sau Trừ

- * b. Vảy nến thể đảo ngược
- d. Viêm khớp vẩy nến
- a. Viêm da đầu chi liên tục của Hallopeau
- c. Vảy nến thể mũ toàn thân

77. Các giai đoạn tiến triển của tổn thương mụn nước trong bệnh viêm cơ địa ở trẻ dưới 2 tuổi

- * a. Tấy đỏ. Mụn nước. Xuất tiết. Đóng vảy. Bong vảy
- d. Mụn nước. Tấy đỏ. Xuất tiết. Đóng vảy. Bong vảy
- c. Mụn nước. Xuất tiết. Đóng vảy. Bong vảy. Tấy đỏ
- b. Mụn nước. Xuất tiết. Tấy đỏ. Đóng vảy. Bong vảy

78. Chọn câu sai Tổn thương da trong bệnh viêm da cơ địa giai đoạn cấp

- a. Mụn nước tiết dịch
- b. Mụn nước
- c. Tấy đỏ
- * d. Vảy da nhiều . dính (bán cấp : đóng vảy, lên da non)

79. Để phòng bệnh viêm da cơ địa tái phát cần

- d. Giữ ẩm da
- * a. C.D
- c. Dùng các loại cà phòng thích hợp
- b. Tắm .ngâm tay chân bằng nước ấm

80. Chẩn đoán viêm da cơ địa cần

- a.3 tiêu chuẩn chính.5 tiêu chuẩn phụ
- b. 3 tiêu chuẩn chính.4 tiêu chuẩn phụ
- * c. 3 tiêu chuẩn chính.3 tiêu chuẩn phụ
- d. 4 tiêu chuẩn chính.4 tiêu chuẩn phụ

81. Câu 1. Đặc điểm của ghẻ naup (ghẻ tăng sừng),thể không điển hình

- C. Dưới mảng vảy sừng có rất nhiều cái ghẻ, có thể cả triệu con
- A. Lây dữ dội do tăng số lượng kí sinh trùng
- * B. Cả C,D,A đều đúng
- D. Ít ngứa hay không ngứa

84. Loét da là tổn thương cơ bản do mất da tới

- * C. Trung bì hoặc hạ bì
- D. Thượng bì hoặc trung bì
- B. Hạ bì
- A. Thượng bì

85. Xét nghiệm nào sau đây thường được sử dụng để chuẩn đoán bệnh lậu mạn

- A. Phản ứng miễn dịch huỳnh quang
- * C. Nuôi cấy
- B. Phản ứng cố định bổ thể

86. Điều trị tại chỗ viêm da cơ địa giai đoạn bán cấp

- D. Mỡ corticoid
- C. Nước muối đẳng trương
- B. Dung dịch jarish
- * A. Các loại hồ

87. Điều trị viêm da cơ địa cần

- D. Chăm sóc da, khống chế các yếu tố bộc phát bệnh
- A. Chống nhiễm trùng, bội nhiễm
- B. Giảm ngứa
- * C. Cả A, B, D đều đúng

88. Chọn câu đúng nhất Thuốc tránh thai

- A. Không thể phối hợp tốt với nhóm vitamin a acid tăng hiệu quả tránh thai
- C. Có thể phối hợp tốt với nhóm vitamin a acid tăng hiệu quả tránh thai
- D. Có tác dụng điều trị trứng cá cho lứa tuổi thanh thiếu niên
- * B. Có thể làm trứng cá nặng lên

89. Tổn thương nào sau đây có thể chiếu tia UVA,UVB,LASER hene

- * A. Lichen hóa
- C. Chàm nếp gấp ở trẻ < 4 tuổi
- B. Chàm núm vú
- D. Vảy cá

90. Các biện sau được áp dụng khi điều trị trứng cá trừ

- A. Uống vitamin a acid
- D. Trích nặn nhân trứng cá
- C. Bôi kháng sinh
- * B. Băng bít tổn thương

91. Cách để phân biệt giữa dát xuất huyết và dát xung huyết

- B. Làm dấu hiệu Nikolsky
- * A. Ấn kính

92. Chọn đáp án sai Điều trị vảy nến

- * C. có thể điều trị methotrexat kéo dài
- B. Sử dụng corticoid trong vảy nến thể mủ
- A. Phụ nữ có thai ,cho con bú không dùng vitamin a acid đường toàn thân
- D. Ngừng thuốc khi tổn thương đã hết

93. Trong viêm da cơ địa có

- D. Giảm chức năng của tế bào langerhan
- * C. Giảm chức năng hàng rào bảo vệ của da
- B. Rối loạn chức năng chuyển hóa
- A. Giảm chức năng của hệ miễn dịch

94. Đặc điểm nào sau đây thuộc về nấm móng do candida

- D. Khởi đầu bằng viêm quanh móng
- * C. Tất cả các ý đều đúng
- A. Móng có màu xanh lục
- B. Có tổn thương tách móng

95. Một trẻ nam 10t ,khoảng 2 tuần nay xuất hiện tổn thương mụn nước rải rác ở mặt ,lòng bàn tay và kẽ ngón tay .Rải rác ở thân mình là mụn nước và mụn mủ.Vùng bẹn có một vài sẩn chắc. Trẻ quấy khóc nhiều về đêm .Chẩn đoán lâm sàng đặt ra là

- * D. Ghẻ
- A. Rận mu
- B. Sẩn ngứa trẻ em
- C. Tổ đỉa

96. Viêm da do kiến khoang có cảm giác rát bỏng tại chỗ

- B. 80%
- D. 90%
- * A. 100%
- C. 70%

97. Nếu xét nghiệm thấy song cầu khuẩn Gram(-) hình hạt cà phê nằm trong bạch cầu đa nhân thì chọn phác đồ nào đúng nhất

- B. Penicilin G 2,4 triệu đơn vị , 1 tuần – 4 tuần
- * D. Ceftriaxon 250mg tiêm bắp liều duy nhất sau đó dùng Doxycyclin 200 mg/ngày trong 7 ngày
- C. Ceftriaxon 250 mg tiêm bắp liều duy nhất
- A. Ciprofloxacin 750 mg liều duy nhất

98. Đặc điểm bệnh vẩy nến thể mủ

- C. Các mụn mủ nhỏ bằng đầu đinh ghim trắng đục nằm ở trung bì
- D. Xuất hiện từ từ, mạn tính
- * A. Vẩy nến thể mủ ở các đầu ngón tay, ngón chân còn gọi là viêm da đầu chi liên tục của Hallopeau
- B. Xét nghiệm mủ soi tươi và nuôi cấy thấy nhiều tạp khuẩn

99. Bệnh nhân nam 28t cách đây 3 ngày xuất hiện đám bọt nước mụn nước nhỏ to không đều,kích thước 0,5- 1 cm, tụ tập thành chùm đau nhức ở liên sườn trái kèm theo có hạch nách trái sưng to,đau.Ngoài ra còn có một số mụn nước rải rác ở bụng ngực và thân mình. Chẩn đoán đúng nhất cho bệnh nhân là

- A. Chốc
- B. Thủy đậu
- C. Herpes simplex
- * D. Zona liên sườn

101. Dựa vào vị trí giải phẫu của thương tổn, bệnh vẩy nến được chia thành mấy thể

- D. 3
- C. 6
- A. 4
- * B. 5

103. Vị trí lấy mẫu nghiệm nào sau đây đúng với nấm móng do nấm sợi

- B. Bờ bên của móng
- * C. Ranh giới giữa phần móng lành và phần móng bị bệnh
- A. Gốc móng
- D. Bờ tự do

108. Chọn đáp án sai Xơ

- * D. Là tổn thương da mềm
- C. Là tổn thương da cứng do collagen ở trung bì đặc lại
- A. Là tổn thương da cứng
- B. Là tổn thương da cứng không thể làm thành các nếp da được do collagen ở trung bì đặc lại

109. Vẩy nến thể thông thường bao gồm

- D. Vẩy nến thể mảng
- * B. Cả A và D
- A, Vẩy nến thể giọt
- C. Vẩy nến đảo ngược

111. Các yếu tố khởi phát và làm nặng bệnh viêm da cơ địa

- A. Do trong máu bệnh nhân có nhiều yếu tố dị ứng
- * D. Cả B, A và C đều đúng
- B. Do thức ăn, bụi nhà, lông súc vật
- C. Do ngoại độc tố của tụ cầu vàng

112. Đặc điểm đường hang do cái ghẻ đào ngoại trừ

- A. Ghờ cao hơn mặt da
- B. Đường cong ngoằn ngoèo màu trắng đục hoặc trắng xám
- * C. Nằm ở dưới lớp thượng bì
- D. Ở đầu đường hang có mụn nước

113. Chọn đáp án đúng Tổn thương cơ bản của gôm tiến triển

- B. Cứng , mềm
- C. Vỡ mủ, loét
- A. Hình thành sẹo
- * D. Cả B, C, A đều đúng

114. Chọn đáp án đúng Phân biệt giữa dát xuất huyết và dát xung huyết bằng

- B. Nghiệm pháp căng da
- * A. pháp ấn kính
- D. Nghiệm pháp kéo dẫn
- C. Nghiệm pháp thăm dò bằng kim nhỏ

115. Cách bôi thuốc tretinoin để điều trị trứng cá là

- A. Bôi toàn bộ da mặt, bôi ngày 1 lần vào buổi sáng
- * B. Chỉ bôi vùng trứng cá ,ngày 1 lần buổi tối
- D. Bôi toàn bộ da mặt, ngày 1 lần buổi tối
- C. Chỉ bôi vùng trứng cá ngày 2 lần sáng tối

116. Nấm lang ben là một chủng nấm

- A. Ưa keratin
- D. Ưa glucit
- C. Ưa axit
- * B. Ưa lipit

117. Triệu chứng nào sau đây thường gặp ở nam mắc bệnh lậu cấp

- A. Tiểu nhiều lần
- C. Tiểu buốt
- B. Tiểu mủ
- * D. Tất cả đều đúng

118. Loại vitamin a acid thường được chỉ định trong điều trị trứng cá là

- A. Tritretinol
- B. Acitretin
- C. Isotretinoin
- * D. Tretinoin

119. Chọn câu sai khi nói về trứng cá

- D. Thường gặp ở lứa tuổi thanh thiếu niên
- C. Thường gặp ở ngực, mặt, lưng
- A. Là bệnh viêm cấu trúc nang lông tuyến bã
- * B. Có sự tổn thương của tuyến mồ hôi dầu (Apocrine)

120. Tiêu chuẩn chính chẩn đoán viêm da cơ địa theo tiêu chuẩn hanifin và rajka ngoại trừ

- * D. Khô da
- B. Viêm da mạn tính và tái phát
- A. Hình thái và vị trí tổn thương da điển hình
- C. Ngứa

121. Trứng cá thể thông thường không bao gồm thể lâm sàng sau

- D. Viêm nang lông
- C. Nhân đầu đen
- B. Sẩn viêm tấy , mụn bọc ,mụn mủ
- * A. Nút sừng hình chóp nón cổ nang lông

122. Dấu hiệu ghê ở trẻ nhũ nhi

- A. Mụn bọc ở mặt, lưng
- D. Mụn nước, mụn mủ ở lưng
- C. Mụn mủ ở trán ,mặt,thắt lưng
- * B. Mụn nước ,mụn mủ ở lòng bàn tay, bàn chân

123. Dấu hiệu *Vỏ bào* gặp trong bệnh

- B. Vảy nến thể thông thường
- * D. Lang ben
- A. Chốc
- C. Viêm da cơ địa

125. Vi khuẩn lậu là

- A. Song cầu Gr(+)
- B. Xoắn khuẩn
- C. Trục khuẩn
- * D. Song cầu Gr(-)

126. Ở nữ giới khi bị viêm cổ tử cung do lậu khi khám mô vệt thường thấy tử cung

- D. Nhiều nhầy mủ, lộ tuyến và nề
- * A. Nhiều nhầy mủ, đỏ, nề và lộ tuyến
- B. Nhiều nhầy mủ và đỏ
- C. Nhiều nhầy mủ và nề

127. Đặc điểm của bệnh lang ben là

- * A. Thường gặp ở người trẻ, thanh thiếu niên
- D. Dùng đèn wood soi thấy tổn thương phát sáng đỏ
- B. Thường gặp ở các nếp kẽ như bẹn, nếp lằn vú, kẽ ngón
- C. Căn nguyên do Epidermophyton floccosum

129. Điều trị bệnh vảy nến

- D. Sử dụng kết hợp thuốc bôi tại chỗ: Bạt sừng , chống oxi hóa, chống viêm
- C. PUVA uống sau đó chiếu tia UVA
- * B. Cả C, D
- A, Điều trị tại chỗ kết hợp uống corticoid liều trung bình

Câu 1: Chọn đáp án sai Đặc điểm tổn thương móng thường gặp trong bệnh vẩy nến :

- C. Móng có các lỗ rỗ trên bề mặt
- * A. Móng bị mất ở gần bờ
- B. Móng dày, dễ mủn
- D. Móng ngả màu vàng

Câu 3: Biểu hiện lâm sàng của viêm da cơ địa có thể:

- B. Bán cấp
- C. Cấp tính
- D. Mạn tính
- * A. Cả B,D

Câu 4: Chọn đáp án sai: Zona là bệnh :

- B. Do virus thủy đậu gây ra
- D. Tất cả các ý đều đúng .
- * C. Hay tái phát
- A. Nhiễm trùng da

Câu 5: Tỷ lệ nhiễm lậu cầu không có triệu chứng ở nữ giới là :

- A. 10-15%
- B. 15-20%
- C. 20-25%
- * D. 5-10%

Câu 6: Chọn đáp án sai Gôm

- B. Là kết quả của tiến triển qua các giai đoạn: cứng, mềm, vỡ mủ loét và lên sẹo
- D. Là kết quả thâm nhiễm tế bào ở trung bì, hạ bì tiến triển theo 4 giai đoạn
- * C. Là kết quả thâm nhiễm tế bào ở trung bì, hạ bì không biến đổi theo thời gian
- A. Là tổn thương chắc, nổi gờ lên mặt da

Câu 7: Các tiêu chuẩn sau thuộc 15 tiêu chuẩn phụ chẩn đoán Viêm da cơ địa theo hội bác sĩ gia đình Mỹ 1999 trừ

- * A. Ngứa
- B. Viêm kết mạc mắt
- C. Chứng vể nổi da
- D. Vảy cá

Câu 8: Khi một bệnh nhân nam có triệu chứng tiết dịch niệu đạo và đau khi tiểu, Khám LS có dịch, cần :

- * A. Điều trị Lậu liều duy nhất và Chlamydia
- C. Điều trị theo kháng sinh đồ

- B. Điều trị Chlamydia
- D. Điều trị Lậu liễu duy nhất

Câu 9: Nấm tóc thường gây ra bởi các tác nhân sau :

- A. Microsporum- Epidermophyton
- D. Trichophyton- Epidermophyton
- * B. Microsporum- Trichophyton
- C. Trichophyton- Candida

Câu 11: Bệnh trứng cá không do nguyên nhân

- D. Tăng tiết dịch quá mức chất bã
- * B. Do rối loạn chức năng gan
- C. Do dihydrotestosterol tăng cao ở mô
- A. Vít tắc cổ sừng nang lông

Câu 12: Thuốc điều trị tại chỗ của viêm da cơ địa thời kì cấp tính

- B. Dầu kẽm
- * D. Dung dịch Jarish
- A. Bỏ tetrapred
- C. Hồ nước

Câu 13: Giai đoạn mạn tính trong bệnh Viêm da cơ địa có đặc điểm

- * A. Lichen hóa, hằn cổ trâu
- B. Đóng vảy da, lichen hóa và hằn cổ trâu
- C. Đóng vảy da, lên da non, khô hơn
- D. Đỏ da (hồng ban) , mụn nước, chảy nước

Câu 14: Điều trị bệnh vẩy nến

- A. Vitamin A acid chỉ định cho mọi bệnh nhân vẩy nến thể thông thường
- D. Corticoid toàn thân được chỉ định cho bệnh nhân vẩy nến thể đảo ngược
- * C. Methotrexat được chỉ định cho bệnh nhân VN thể khớp
- B. Dùng các thuốc UCMD

Câu 15: Viêm da tiếp xúc do kiến khoang có thể có dấu hiệu toàn thân:

- A. Sốt
- B. Hạch nổi vùng tương ứng
- C. Khó chịu, người mệt mỏi
- * D. A,B,C đều đúng

Câu 16 : Thể điển hình của ghẻ

- C. Tổn thương khu trú ở kẽ ngón,các nếp, quanh rốn, mông, đùi, bộ phận sinh dục
- A. Tổn thương gồm nhiều mụn nước nằm rải rác, đặc biệt là vùng da non

- D. Ngứa toàn thân, trừ mặt, ngứa về đêm
- * B. Cả D,C,A

Câu 18: Viêm da cơ địa cấp tính không có các biểu hiện :

- C. Có hiện tượng giãn mạch gây thoát bào và dịch gian bào
- B. Mô học có hiện tượng xốp bào
- A. Tổn thương đỏ da, phù nề và chảy nước nhiều
- * D. Mô học có hiện tượng ly gai

Câu 19: Các loại thuốc sau được dùng để điều trị vảy nến mức độ nhẹ trừ :

- A. Mỡ Salicyl
- B. Kem bôi corticoid
- * D. Methotrexate đường uống
- C. Kháng H1 đường uống

Câu 20 : Đặc điểm lâm sàng của bệnh lậu ở nữ giới, ngoại trừ :

- C. Thời gian từ 2 tuần trở lên
- A. Có thể có viêm niệu đạo, viêm tuyến Bartholin, tuyến Skene
- B. Biểu hiện cấp tính với đái buốt, đái ra mủ
- * D. A,C đúng

Câu 22: Thuốc bôi tại chỗ Retin-A điều trị trứng cá có tác dụng :

- B. Chống viêm
- A. Tiêu sừng
- * C. A,b,d đều đúng
- D. Chống vi khuẩn

Câu 23: Điều trị Corticoid trong

- C. Trứng cá bọc
- D. Trứng cá đỏ
- * A. Trứng cá sọc lồi
- B. Trứng cá mạch lươn

Câu 24: Trong bệnh Vảy nến, sau khi cạo Brocq sẽ thấy các dấu hiệu theo thứ tự:

- B. DH giọt xương máu, da đỏ nhẵn bóng, DH màng bong
- A. Da đỏ nhẵn bóng, DH màng bong, DH giọt xương máu
- D. DH màng bong, DH xương máu, da đỏ nhẵn bóng
- * C. DH màng bong, da đỏ nhẵn bóng, DH giọt xương máu

Câu 25: Điều trị tại chỗ VDCĐ giai đoạn mạn tính thì không dùng :

- D. Dưỡng ẩm
- * C. Jarish

- B. Tacrolimus
- A. Eumovate

Câu 26: Chọn đáp án đúng Bệnh ghẻ có thời gian ủ bệnh

- B. 7-15 ngày
- C. 10-21 ngày
- D. 7-10 ngày
- * A. 10-15 ngày

Câu 27: Đặc điểm tổn thương vảy da trong bệnh vảy nến

- C. Vảy trắng khô dễ bong
- B. Vảy trắng dày nhiều tầng xếp lên nhau
- * D. B,C đúng
- A. Vảy trắng mỏng khó bong

Câu 28 : Chọn ĐA sai :Thương tổn cơ bản SUI

- C. Là u của tổ chức nhú
- * A. Xuất hiện do tăng sinh lớp nhú trung bì
- B. Xuất hiện do tăng sinh lớp nhú thượng bì
- D. Xuất hiện do tăng sinh lớp nhú của thượng bì và thâm nhiễm bạch cầu đa nhân ở trung bì

Câu 30: Thuốc kháng nấm tại chỗ nào sau đây không đúng để điều trị nấm do Candida

- D. Clotrimazole
- A. Ketoconazole
- C. Nystatine
- * B. Griseofulvine

Câu 32: Các mục cần đánh giá khi tính điểm PASI cho một bệnh nhân vảy nến thể thông thường bao gồm

- * B. A,C,D đúng
- C. Điểm vảy da
- A. Điểm đỏ da
- D. Điểm dày da

Câu 33 : Chọn đáp án đúng

- A. Cả B,D đều đúng
- D. Chỉ có 1 loại tổn thương cơ bản là thứ phát
- B. Chỉ có 1 loại tổn thương cơ bản là tiên phát
- * C. Có 2 loại tổn thương cơ bản là Tiên phát và thứ phát

Câu 34: Chọn đáp án đúng Trẻ em bị ghẻ có thể điều trị bằng mỡ lưu huỳnh

- * D. 10%

- A. 15%
- C. 30%
- B. 5%

Câu 35: Chọn đáp án sai Đặc điểm tổn thương khớp hay gặp trong bệnh vẩy nến

- D. X quang thấy hiện tượng mất vôi đầu xương, hủy hoại xương, dính khớp
- B. Biến dạng nhiều khớp
- C. Viêm khớp mạn tính
- * A. Tổn thương có tính chất đối xứng

Câu 37: Chọn câu sai: Trứng cá

- C. Xuất hiện ở vùng mặt lưng ngực
- * A. Xuất hiện ở vùng mặt , cánh tay, ngực, lưng
- D. Là một bệnh viêm nang lông tuyến bã
- B. Hay gặp ở tuổi thiếu niên, thanh niên

Câu 38 : Chọn đáp án sai Mụn mủ trong Bệnh vẩy nến thể mủ :

- B. Mụn mủ là tổn thương lỏng
- * A. C, D sai
- C. Mụn mủ là tổn thương chắc
- D. Mụn mủ là tổn thương nhiễm khuẩn

Câu 39: Điều trị tại chỗ viêm da cơ địa giai đoạn mạn tính không dùng :

- C. Goudron
- * B. Tacrolimus 0,3%
- A. Pimecrolimus
- D. Tarcolimus 0,1%

Câu 40: Theo bộ tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh viêm da cơ địa của hội bác sĩ gia đình Mỹ 1999, đâu là tiêu chuẩn chính :

- B. Dày da lòng bàn tay, bàn chân
- A. Khô da
- * D. Ngứa
- C. Phát hiện bệnh trước 2 tuổi

Câu 43: Thương tổn nào sau đây không thuộc dạng thương tổn lỏng

- * B. Gôm
- A. Mụn mủ
- C. Bọng nước
- D. Mụn nước

Câu 45: Đặc điểm nổi bật của Bệnh vẩy nến đỏ da toàn thân

- D. Cả B và C
- C. Cạo brocq có dấu hiệu gần xi
- B. Xuất huyết đột ngột kèm theo sốt+ mệt mỏi
- * A. Thường do hậu quả của thuốc

Câu 46: chọn câu đúng nhất : Điều trị trứng cá

- C. Nên khuyên bệnh nhân tự chích nặn từng đợt nhân trứng cá
- * D. Cả ABC đều sai
- B. Tuyệt đối không được nặn hết ngay nhân trứng cá
- A. Phải chích nặn hết nhân trứng cá

Câu 47: chọn câu đúng nhất

- B. Trứng cá đầu đen là do chất bã bị tắc lại không thoát đc ra ngoài
- * C. Trứng cá đầu trắng là do chất bã bị tắc lại không thoát đc ra ngoài
- D. Trứng cá đầu bọc là do chất bã bị tắc lại không thoát đc ra ngoài
- A. Trứng cá đỏ là do chất bã bị tắc lại không thoát đc ra ngoài

Câu 48: Mụn nước của bệnh ghẻ sắp xếp

- A. Thành cụm, cụm ở vùng lông, tóc
- C. Thành mảng trên nền da đỏ
- * D. Rải rác toàn thân, vùng bẹn
- B. Thành mảng rải rác toàn thân

Câu 49 : chẩn đoán bệnh viêm da cơ địa trẻ sơ sinh dựa vào

- * A. B,C,D đều đúng
- B. Có tiền sử bố mẹ mắc bệnh dị ứng
- D. Bệnh xuất hiện lúc trẻ được 3-4 tháng tuổi
- C. Tổn thương thành hình móng ngựa ở mặt

Câu 51: Chọn câu đúng nhất Thuốc bôi tretinoin

- D. Bôi ngày 2 lần sáng tối tăng hiệu quả điều trị
- A. Tránh ánh sáng mặt trời làm mất tác dụng của thuốc
- * C. Nên bôi vào buổi tối
- B. Nhạy sáng

Câu 53: Tổn thương nào có thể gặp trong bệnh ghẻ thông thường , ngoại trừ :

- A. Mụn nước
- D. Mụn mủ
- C. Rãnh ghẻ
- * B. Săng

Câu 54: TC nào có giá trị đặc hiệu trong chẩn đoán bệnh ghẻ

- * D. Cả ABC đều đúng
- A. Rãnh ghẻ
- C. Ngứa nhiều về đêm
- B. Mụn nước hình thành hạt trai

Câu 55: Vảy nến thể đặc biệt gồm các thể sau trừ :

- A. Vảy nến thể mủ toàn thân
- C. Viêm khớp vảy nến
- D. Viêm da đầu chi liên tục của Hallopeau
- * B. Vảy nến thể đảo ngược

Câu 56: Các thuốc bôi sau dùng để điều trị trứng cá, trừ :

- D. Benzoyl peroxide
- A. Tretinoin
- * C. Terbinafine
- B. Erythromycin

Câu 57: kháng sinh nào được khuyến cáo điều trị lậu không có biến chứng

- * A. Ceftriaxone
- C. Ampicillin
- B. Cotrimoxazol
- D. Thiophenicol

Câu 59: môi trường cấy nấm thông thường :

- B. Lowenstein
- D. Thạch Chocolate
- * C. Sabouraud
- A. Thạch máu

Câu 60: Điều trị tại chỗ bệnh vảy nến

- * A. Calcipotriol bôi tại chỗ
- B. Kháng sinh dạng kem bôi ngoài da
- D. Kem làm ẩm da là quan trọng nhất
- C. Mỡ corticoid loại mạnh

Câu 60: Vi khuẩn lậu cầu có thể gây bệnh ở ;:

- A. Hạch bạch huyết
- * C. B A D đều đúng
- B. Mắt
- D. Bộ phận sinh dục

Câu 61: Lậu cầu thường các loại kháng sinh sau đây ngoại trừ :

- D. Penicillin
- C. Fluoroquinolon
- A. Tetracylin
- * B. Spectinomycin

Câu 62: thuốc kháng nấm nào sau đây không dùng để điều trị lang ben :

- * B. Ciclopiroxamine
- C. Terbinafine
- D. Clotrimazole
- A. Griseofulvin

Câu 63 : Vảy trong vảy nến có tính chất

- B. Vảy tiết dày, dễ bong
- * A. Vảy da trắng dễ bong
- C. Vảy da trắng, dày có dấu hiệu gợn xi
- D. Vảy da màu vàng nhạt, mỏng, dễ bong

Câu 65: Tuổi hay mắc bệnh Zona

- B. Trẻ em
- C. Vị thành niên
- * A. Người lớn

Câu 66: thứ tự các giai đoạn của viêm da cơ địa :

- D. Tróc vảy, lên da non, mụn nước, chảy nước và đóng vảy, lichen hóa và hằn cổ trâu, hồng ban
- * B. Hồng ban, mụn nước, chảy nước và đóng vảy, lên da non, tróc vảy, lichen hóa và hằn cổ trâu
- C. Hồng ban, mụn mủ, lên da non, tróc vảy, lichen hóa và hằn cổ trâu, chảy nước và đóng vảy
- A. Mụn nước, chảy nước và đóng vảy, lên da non, lichen hóa và hằn cổ trâu , hồng ban, tróc vảy

Câu 67: Chọn câu sai Trứng cá sau khi điều trị đúng , tuân thủ theo bác sĩ chuyên khoa :

- B. Bị tái phát khi stress
- A. Bị tái phát khi sinh đẻ
- C. Bị tái phát khi thay đổi môi trường sống
- * D. Sẽ không bao giờ bị tái phát

Câu 68: HA lậu cầu trên phết nhuộm Blue Methylen là

- * B. Song cầu gram âm nội tế bào
- D. Tất cả đều sai
- C. Song cầu gram âm ngoại tế bào
- A. Song cầu gram âm ngoại tế bào

Câu 69 : Viêm da cơ địa cấp tính

- C. Gặp ở người già suy giảm miễn dịch
- D. Gặp ở người già
- A. Gặp ở nhiều lớn nhiều hơn trẻ em
- * B. Gặp ở trẻ em 2-3 tháng tuổi

Câu 70: Chẩn đoán phân biệt Zona với :

- B. Pemphigus
- C. Viêm da tiếp xúc dị ứng
- * A. Tất cả các ý đều đúng
- D. Herpes

Câu 71: Chọn đáp án đúng : Cử thương tổn chắc, nổi gờ lên mặt da là

- B. Do thâm nhiễm tế bào ở trung bì nông bì
- D. Do thâm nhiễm tế bào ở hạ bì
- A. Do thâm nhiễm tế bào ở thượng bì
- * C. Do thâm nhiễm tế bào ở trung bì nông hoặc trung bì sâu

Câu 72: Chọn Đa đúng nhất Đặc điểm của viêm da cơ địa , ngoại trừ :

- A. Bệnh có yếu tố di truyền, gia đình
- C. Bệnh có thể biểu hiện cấp tính, bán cấp hoặc mạn tính
- * B. Triệu chứng điển hình của bệnh là mụn nước rải rác
- D. Bệnh hay tái phát

Câu 73: Giai đoạn cấp tính trong bệnh viêm da cơ địa có đặc điểm

- A. Đóng vảy da, lên da non , khô hơn
- B. Đỏ da, đóng vảy, lên da non
- D. Lichen hóa, hằn cổ trâu
- * C. Đỏ da(hồng ban), mụn nước, chảy nước

Câu 74: Chọn đáp án đúng Bệnh ghẻ chủ yếu do :

- * D. Ghẻ cái gây ra
- B. Ghẻ nước gây ra
- C. Ghẻ vẩy gây ra
- A. Ghẻ đực gây ra

Câu 76: Cần sử dụng thuốc chống nấm toàn thân cho điều trị nấm da trừ :

- B. Tổn thương lan rộng tái phát nhiều lần
- A. Nấm kerion de celse
- * D. Nấm kẽ ngón ở cả 2 bên bàn chân
- C. Móng hồng từ bờ tự do đến chân móng

Câu 77: Các tác dụng phụ có thể xảy ra của VTM A acid khi điều trị trứng cá :

- * B. Khô da
- A. Rối loạn chuyển hóa mỡ
- D. Rối loạn thị lực
- C. Quái thai

Câu 78 : Viêm da do kiến ba khoang thường xảy ra vào mùa :

- B. Xuân
- D. Thu
- A. Đông
- * C. Hạ

Câu 79: chẩn đoán VDCĐ ở người trưởng thành dựa vào

- * C. B,A,D đều đúng
- B. Ngứa
- D. Vị trí tổn thương điển hình: dày da, lichen vùng nếp gấp
- A. Có tiền sử dị ứng

Câu 80: tổn thương da cơ bản của bệnh vẩy nến

- C. Sẩn huyết thanh
- B. Dát đỏ, bong nước
- * D. Dát đỏ, vảy da
- A. Dát đỏ , mụn nước lõm giữa

Câu 82: triệu chứng nào sau đây được xem là một trong số các triệu chứng đầu tiên báo trước viêm niệu đạo do lậu ở nam giới

- B. Đau miệng sáo
- C. Đỏ miệng sáo
- * D. Ngứa ở miệng sáo
- A. Loét miệng sáo

Câu 83: màu sắc nào không thuộc giai đoạn biến đổi của dát xuất huyết

- * A. Màu tím
- C. Màu hồng
- B. Màu xanh
- D. Màu đỏ thẫm

Câu 84: chọn đáp án đúng :

- B. 3 ngày
- Bệnh nhân nữ đang dùng isotretinoin 10mg/ ngày để điều trị trứng cá muốn mang thai cần ngừng thuốc
- D. 3 tháng

- * C. 1 tháng
- A. 1 tuần

Câu 86: Đặc điểm của vi khuẩn lậu cầu

- D. Sức đề kháng của vi khuẩn lậu cầu tốt và thường khó tiêu diệt
- * B. Song cầu đứng từng đôi 1 , bắt màu gram (-)
- A. Tất cả đều đúng
- C. Nuôi cấy trong môi trường thạch máu có oxy

Câu 87: khi bệnh nhân có các biểu hiện viêm niệu đạo do lậu hay không do lậu, cần lấy dịch tiết để tiến hành làm các XN :

- * C. A,B
- B. Nhuộm gram
- A. Soi tươi
- D. Nuôi cấy

Câu 88: trong 1 mùa mưa, bệnh nhân viêm da tiếp xúc thường bị đi bị lại

- B. 1-2 lần
- A. 2-3 lần
- * D. 3-4 lần
- C. 1-3 lần

Câu 90 : Thời kì ủ bệnh của ghẻ

- * A. 2-3 tuần
- C. 1 tuần
- B. 4 tuần
- D. 3 tuần

Câu 13 đặc điểm tổn thương dát đỏ điển hình trong bệnh vẩy nến

- D Gặp ở người già
- * A Ấn kính mất màu
- B cả D và T2
- C Viền rõ, lõm giữa

Câu 7 Chọn câu sai Tuyến bã:

- D Có tác dụng làm da mềm mại
- * B Chế tiết ra chất bã (sebrum) đổ trực tiếp ra bề mặt da
- A Chế tiết ra chất bã (sebrum) đổ gián tiếp ra bề mặt da
- C Chống ngấm nước và có tác dụng phần nào chống vi khuẩn, nấm

Câu 8 Những biến chứng mà bệnh nhân viêm da cơ địa hay gặp là

- A Ung thư hóa

- C Đỏ da toàn thân
- D Viêm da liên cầu
- * B Nhiễm trùng, lichen hóa, viêm cầu thận, chậm phát triển thể lực

Câu 9 Biểu hiện của viêm da cơ địa là

- C Chàm núm vú
- * B cả (T1) D và A
- D nếp dưới mắt Dennue- Morgan
- A Đục thủy tinh thể

Câu 2 loại tổn thương nào sau đây không phải tổn thương cơ bản nguyên phát

- C Dát xuất huyết
- B Sẩn
- A Mụn nước
- * D Lichen hóa

Câu 4 Trứng cá đầu đen hình thành do

- A sự tập trung của vi khuẩn P.acnes
- * D Chất bã thoát ra ngoài và bị oxy hóa
- B xuất huyết tại vị trí nang lông tổn thương
- C Bụi trong không khí bám vào các chất bã trên bề mặt tổn thương

Câu 47 Bệnh ghẻ ngứa lây truyền

- * D cả C và A
- A Lây lan nhanh ở nơi chật chội, đông người
- B Lây qua các vật dụng dùng chung
- C Lây qua đường tiếp xúc tình dục

Câu 50 Trứng cá do thuốc có thể do sử dụng thuốc

- * B A và D đúng
- A Hydantoin
- C thuốc chống đông
- A corticoid

Câu 41 chọn đáp án sai Bệnh ghẻ bội nhiễm cần được điều trị bằng

- A Kháng sinh uống
- * B Thuốc chống ngứa
- D Kháng Histamin tổn hợp
- C Vitamin B và C

Câu 42 chọn câu sai Nồng độ Dihydrotestosteron

- D cả A,B và C đều sai

- C Tăng hoặc giảm là một yếu tố góp phần gây nên trứng cá
- * B Tăng là một yếu tố góp phần gây nên trứng cá
- A Giảm là một yếu tố góp phần gây nên trứng cá

Câu 43 Căn sinh bệnh học bệnh vảy nến do

- D stress
- B Nhiễm khuẩn
- C Rối loạn chuyển hóa
- * A Rối loạn miễn dịch có yếu tố gia đình

Câu 44 Tiêu chuẩn phụ chẩn đoán viêm da cơ địa theo tiêu chuẩn Hanifin và Rajka, ngoại trừ

- B dị ứng thức ăn
- C Chàm ở bàn tay
- * D Tiền sử gia đình có bệnh dị ứng
- A Viêm môi

Câu 35 biểu hiện lâm sàng của bệnh viêm da cơ địa giai đoạn cấp tính

- C Tổn thương thường gặp ở các nếp gấp lớn, lòng bàn tay, bàn chân
- * B Tổn thương da phù nề, chảy dịch
- D Cả a và B đúng
- A Tổn thương da dày thâm

Câu 36 Điều trị viêm da cơ địa giai đoạn cấp tính

- D Kem dưỡng ẩm và bôi kem corticoid
- B kháng sinh và kháng histamin
- C Đắp ẩm thương tổn và bôi kem corticoid
- * A cả B và C

Câu 37 Tiêu chuẩn nào sau đây nằm trong bộ tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh viêm da cơ địa của Hội bác sỹ Mỹ năm 1999 hả

- B Bọng nước căng khó vỡ
- D Dát đỏ vùng tỳ đè
- A Teo da
- * C Viêm kết mạc

Câu 38 Chọn đáp án sai Zona là bệnh

- D Do virus thủy đậu gây ra
- A Nhiễm trùng
- * B hay tái phát
- C Tất cả các ý trên đều đúng

Câu 39 Tổn thương nào không là một hình thái lâm sàng của dát xung huyết

- D Dát đỏ dạng đào ban
- * A Dát xuất huyết
- C Dát đỏ dạng tinh hồng nhiệt
- B Dát đỏ dạng sỏi

Câu 29 Đặc điểm của ghẻ Naury (ghẻ tăng sùng), thể không điển hình

- C Rất ngứa, ít lây do số lượng ký sinh trùng rất ít
- * A Cả B và D
- B Ít ngứa hay không ngứa, lây dữ dội do tăng số lượng ký sinh trùng
- D Bệnh thường ở người suy dinh dưỡng, suy giảm miễn dịch, bệnh mạn tính

Câu 30 Chọn đáp án sai Đặc điểm tổn thương móng thường gặp trong bệnh vẩy nến

- * C Móng bị mất ở gần bờ
- A Các chấm lỗ rỗ trên bề mặt
- D Móng ngả màu vàng
- B Móng dày, dễ mủn

Câu 24 Trứng cá không bao giờ gặp

- * B Cả C, D, A đều sai
- D sau tuổi 40
- A tuổi sơ sinh
- C sau tuổi 30

Câu 26 chọn đáp án sai Đặc điểm tổn thương khớp hay gặp trong bệnh vẩy nến

- D Viêm khớp mạn tính
- B Xquang thấy hiện tượng mất vôi đầu xương, hủy hoại xương, dính khớp
- * A Tổn thương có tính chất đối xứng
- C Biến dạng nhiều khớp

Câu 20 Loại vi khuẩn đóng vai trò trong cơ chế bệnh sinh của trứng cá là

- C Staphylococcus aureus
- D Streptococcus suis
- A pseudomonas aeruginosa
- * B Propionibacterium acnes

Câu 13 bệnh nhân nữ 28 tuổi, có nhiều mụn nước ở mặt dưới 2 tay, 2 chân, mảng dày da lichen hóa ở cổ chân 2 bên, bệnh tái đi tái lại nhiều lần, ngứa nhiều

- B Kem bôi corticoid
- C Kem Eurax
- D Kem Tacrolimus
- * A B và D đúng
- Lựa chọn điều trị thích hợp nhất đối với bệnh nhân này là

Câu 16 Bệnh nấm da có đặc điểm sau

- * A có xu hướng lành ở trung tâm
- C dát đỏ ranh giới rõ với da lành
- B có các mụn nước li ti ở trung tâm
- D hình bầu dục hoặc xoáy tròn như vảy ốc

Câu 6 Tổn thương nào sau đây không do các chủng nấm sợi gây nên

- * D viêm nang lông
- A rụng tóc vùng
- C đứt tóc
- B da đầu sùng

Câu 8 vị trí tổn thương ban đầu của viêm da cơ địa hải nhi là

- A vùng mông
- * D má-trán-má
- C vùng bụng, mặt
- B vùng khe kẽ, nếp gấp

Câu 9 các đặc điểm sau là của bệnh vẩy nến, trừ

- B kích thước to nhỏ khác nhau danh giới rõ với da lành
- A kích thước to nhỏ khác nhau
- * C tập trung ở mặt gấp nhiều hơn ở mặt duỗi
- D có vảy trắng, dày, dễ bong

Câu 2 thuốc nào sau đây dễ làm cho sự xuất hiện bệnh nấm, trừ

- C corticoid
- A kháng sinh kéo dài
- B thuốc ngừa thai
- * D thuốc kháng viêm không steroid

Câu 4 điều trị viêm da do kiến ba khoang bắt buộc phải dùng

- * C kháng histamin
- D corticoid đường uống
- A corticoid bôi tại chỗ
- B cả C và T3

Câu 5 chọn đáp án sai Hình dáng của vảy tiết

- * A thường liên kết đám mảng
- C hình tròn
- B do hình dáng của tổn thương quyết định

Câu 47 tổn thương cơ bản do viêm da tiếp xúc do kiến ba khoang có biểu hiện à các dát đỏ, nền hơi cộm, có thể có mụn nước và phỏng nước

- A 60-80%
- B 50-70%
- * D >90%
- C 80-90%

Câu 35 trứng cá cần chẩn đoán phân biệt với

- A cả B, C và D
- * B viêm nang lông
- C u mềm lây
- D bệnh Ofuji

Câu 37 chọn đáp án sai Bệnh ghê kéo dài có thể

- * A gây đau đầu chóng mặt
- C gây suy nhược cơ thể
- B gây suy nhược thần kinh
- D gây mất ngủ

Câu 29 vị trí thường gặp của ghê

- D lòng bàn tay, kẽ ngón tay
- A niêm mạc bộ phận sinh dục
- B vùng nếp gấp
- * C tất cả các câu trên đều đúng

Câu 30 chọn đáp án sai Vảy tiết:

- B vảy huyết thanh có màu nâu đen trong viêm da mủ hoại tử
- * A vảy huyết thanh màu sắc và tính chất không phụ thuộc vào dịch tiết
- D do các chất xuất tiết (mủ, huyết thanh, máu) khô lại mà thành
- C vảy huyết thanh có mặt trong bệnh chốc

Câu 23 các thuốc điều trị vảy nến mức độ vừa đến nặng bao gồm, trừ

- A vitamin A acid uống
- D methotrexate uống
- B điều trị sinh học
- * C corticoid uống

Câu 25 con cái ghê có đặc điểm

- A hoạt động nhiều về đêm, chết khi ra khỏi ký chủ 5-6 ngày
- C hoạt động nhiều về đêm, chết khi ra khỏi ký chủ 5-6 ngày
- * B hoạt động nhiều về đêm, chết khi ra khỏi ký chủ 3-4 ngày

- D hoạt động nhiều cả ngày lẫn đêm, chết khi ra khỏi ký chủ 4-5 ngày

Câu 26 yếu tố không ảnh hưởng bệnh trứng cá

- * C do gan
- D do nội tiết
- B do nghề nghiệp
- A do thuốc

Câu 27 phương pháp đặc hiệu dùng để xác định thương tổn bệnh vẩy nến

- * B brocq
- A ấn kính
- C nấm da đầu hình lõm chén
- D đứt tóc sát da đầu

Câu 16 trắng da trong bệnh lang ben sẽ

- * A chưa thay đổi màu sắc sau khi hết liệu trình trị liệu
- C trở về bình thường ngay sau khi hết liệu trình điều trị
- B trở về bình thường sau khi tiến hành điều trị
- D không thay đổi màu sắc sau khi hết liệu trình điều trị

Câu 20 chọn đáp án đúng Bọng nước là tổn thương nằm ở

- D giữa trung bì và thượng bì
- * B trong thượng bì
- A trên thượng bì
- C trên trung bì

Câu 21 phân loại bệnh vẩy nến thể thông thường dựa vào

- * C: A và B
- A kích thước tổn thương
- B Vị trí

Câu 14 Trên thực tế các giai đoạn của bệnh viêm da cơ địa có đặc điểm

- D. Không phân chia rõ rệt mà thường xen kẽ nhau, lồng vào nhau
- * C. D & B
- B. Có khi đa sang giai đoạn sau mà vì một nguyên nhân nào đó mà trở lại giai đoạn trước
- A. Phân chia rõ rệt , tiến triển theo thứ tự từ giai đoạn này sang giai đoạn khác

Câu 40 viêm da tiếp xúc do côn trùng có triệu chứng cơ năng

- C. Đau rát trước khi xuất hiện thương tổn
- D. Đau rát và gãi từng cơn ngứa
- B. Đau rát sâu kiểu bỏng buốt
- * A. Đau rát nông kiểu bỏng buốt

Câu 42 thuốc nào sau đây điều trị bệnh ghẻ ngoại trừ

- A. DEP
- D. Dầu benzene benzoate 33%
- * B. Mỡ corticoid
- C. Eurax

Câu 43 chọn đáp án đúng nhất Thuốc bôi tretinoin

- A. Nhạy sang
- * D. Nên bôi vào buổi tối
- B. Tránh ánh sáng mặt trời làm mất tác dụng của thuốc
- C. Bôi ngày 2 lần sáng tối tăng hiệu quả điều trị

Câu 44 dấu hiệu Nikolsky để chẩn đoán phân biệt các bệnh trong nhóm bệnh da có tổn thương là

- A. Vảy da
- * B. Bọng nước
- C. Dát

Câu 29 các yếu tố gây trứng cá là

- D. Rửa mặt bằng khăn bông
- B. Uống ít nước
- C. Ăn quá nhiều hoa quả giàu vitamin C
- * A. Sử dụng thuốc tránh thai

Câu 30 đặc điểm của bệnh lang ben

- D. Thường gặp ở các nếp kẽ như bẹn, nếp vùng vú..
- * B. Thường gặp ở người trẻ và thanh thiếu niên
- A. Dùng đèn Wood soi thấy tổn thương phát sáng đỏ
- C. Căn nguyên do Epidermophyton floccosum

Câu 46 tổn thương lang ben có thể hiện diện ở

- B. Đầu mặt cổ
- D. Đầu, mặt, cổ, chi
- * A. Khắp bề mặt da ngoại trừ lòng bàn tay chân
- C. Chủ yếu chi trên

Câu 49 Ngứa trong bệnh viêm da cơ địa có đặc điểm

- A. Xuất hiện sớm nhất
- B. Tồn tại dai dẳng
- D. Là triệu chứng xuyên suốt
- * C. Cả D, A, B đều đúng

Câu 50 một trẻ nam 10 tuổi khoảng 2 tuần nay xuất hiện tổn thương mụn nước rải rác ở mặt, long bàn tay và kẽ các ngón tay, rải rác ở thân mình là mụn nước và mụn mủ, vùng bìu có 1 vài sẩn chắc, Trẻ quấy khóc nhiều về đêm

- * A. Cả D & C
- C. Dung dịch Millian
- B. Volphatox
- D. DEP

Câu 36 Vị trí xuất hiện của viêm da cơ địa

- B. Bất kì vùng niêm mạc bán niêm mạc như môi, quy đầu, đều có thể bị
- D. Chỉ có vùng nách, bẹn khuỷu và vùng quanh bìu, âm hộ
- C. Chỉ có ở vùng bẹn, nách, khuỷu hoặc bàn chân mà không có ở đầu, mặt, bàn tay
- * A. Bất kì cùng da nào, nhưng thường gặp ở da đầu, mặt, bàn tay, bàn chân, bìu, âm hộ

Câu 37 Con đực ghẻ có đặc điểm

- * C. Chết ngay sau khi di giống
- B. Chết sau khi xâm nhập vào da người
- A. Không chết sau khi di giống (truyền giống) mà tiếp tục sinh sôi
- D. Không bao giờ chết, luôn tồn tại

Câu 14 Việc phân loại viêm da cơ địa theo tiến triển có ý nghĩa

- A. Xác định nguyên nhân
- * B. Trong việc điều trị bệnh
- D. Giúp cho việc chẩn đoán bệnh
- C. Xác định biến chứng

Câu 1 liều dung Methotrexate trong điều trị bệnh nhân vẩy nến

- * B. 7,5-10mg/ tuần uống hay tiêm bắp
- D. 25-30mg/ngày uống hay tiêm bắp
- C. 15mg/tuần uống hay tiêm bắp
- A. 2,5mg/ngày, uống hay tiêm bắp

Câu 3 Nấm móng do Dermatophytes có đặc điểm nào sau đây

- * B. Tổn thương khởi đầu bờ tự do
- D. Tổn thương khởi đầu bằng viêm quanh móng
- A. Tổn thương dạng đế khâu
- C. Tổn thương khởi đầu từ gốc móng

Câu 47 Tuổi hay bị mắc ZONa

- C. Trẻ em
- * A. Người lớn

- B. Vị thành niên

Câu 49 Xét nghiệm nào sau đây thường được dùng để chẩn đoán viêm niệu đạo do lậu cầu

- D. Phản ứng cố định bổ thể
- * C. All đúng
- B. Nuôi cấy
- A. Nhuộm gram

Câu 50 một con cái ghê trong vòng 3 tháng có thể sinh sôi

- D. 100tr
- C. 170tr
- A. 120 triệu con
- * B. 150 triệu con

Câu 44 Theo bộ tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh viêm da cơ địa của hội bác sĩ gia đình mỹ 1999, dấu là tiêu chuẩn chính

- C. Khô da
- * A. Ngứa
- B. Dày long bàn tay bàn chân
- D. Phát hiện bệnh trước 2 tuổi

Câu 37 Từ vị trí của côn trùng đốt gây viêm da tiếp xúc có thể

- B. Lây lan sang vị trí khác của cơ thể
- * C. Ít lan sang vị trí khác của cơ thể
- D. Không lây lan sang vị trí khác của cơ thể
- A. Lây lan phụ thuộc vào loại côn trùng gây viêm da tx

Câu 38 Khi phát hiện tổn thương trong viêm da do kiến 3 khoang khi bắt đầu thấy rát ở vùng da nào đó để ngăn không nổi thành phỏng nước phòng mủ có thể dung

- C. Nước chanh pha loãng
- D. Nước dưới vòi
- B. Nước lá đơn
- * A. Chấm dung dịch nước muối đẳng trương

Câu 31 ở nữ giới 2 triệu chứng nhiễm lậu cầu là viêm cổ tử cung và

- C. Viêm hậu mô trực tràng
- * B. Viêm niệu đạo
- D. Viêm ội mạc tử cung
- A. Viêm ống dẫn trứng

Câu 33 Vảy nến thông thường bao gồm

- A. Vảy nến giọt

- C. Vẩy nên đảo ngược
- B. Vẩy nên mỏng
- * D. A&B

Câu 34 Chọn đa Sai : Vị trí đặc hiệu trong bệnh ghẻ

- A. Long bàn tay
- * C. Đầu mặt
- B. Kẽ ngón
- D. Sinh dục

Câu 24 các yếu tố đóng góp phần phát triển nấm da bao gồm trừ

- A. Thường xuyên đi giày kín
- C. Thời tiết nóng ẩm
- B. Dung chung chăn màn, giường chiếu, xô chậu
- * D. Ăn thực phẩm ôi thiu

Câu 25 hai xét nghiệm nào dưới đây được sử dụng chẩn đoán viêm niệu ddajodo lậu và không do lậu

- A. Nhuộm gram và nuôi cấy
- D. Soi tươi và nuôi cấy
- B. Soi tươi PCR
- * C. Soi tươi và nhuộm gram

Câu 26 Trắng da trong bệnh lang ben tieests ra cắt nào sau đây

- D. Axit undecylenic
- A. Axit Sùnunic
- * C. Acid dicarboxylic
- B. Axit Chlohydric

Câu 47 bệnh ghẻ ngứa lây truyền

- B. Lây qua các vận dụng dung chung
- C. Lây qua đường tiếp xúc tình dục
- * D. All
- A. Lây lan nhanh nơi chật chội, đông người

2. Chọn đáp án sai:Hình dáng của vẩy nến

- d. Hình bầu dục hoặc xoáy tròn như vỏ ốc
- * b. Do hình dáng của tổn thương quyết định
- c. Hình tròn
- a. Thường liên kết đám, mảng

5. 1 bệnh nhân nữ 28 tuổi, có nhiều mụn nước ở mặt dưới 2 tay, 2 chân, mảng dày da do Lichen hóa ở cổ chân 2 bên, bệnh tái đi tái lại nhiều lần, ngứa nhiều

- c. Kem Eurax
- b. Kem bôi corticoid
- * a. B và D đúng
- Lựa chọn điều trị thích hợp nhất với bệnh nhân là:
- d. Kem tacrolimus

21. Phân loại bệnh vẩy nến thể thông thường dựa vào:

- a. Kích thước tổn thương
- b. Vị trí khu trú tổn thương
- c. Tuổi
- * d. A và B

23. Các thuốc điều trị vẩy nến mức độ vừa đến nặng bao gồm, trừ:

- a. Vitamin A acid uống
- b. Điều trị sinh học
- * c. Corticoid uống
- d. Methotrexate uống

11. Đối với bệnh lang ben điều nào sau đây không đúng

- * b. Là 1 bệnh dễ lây
- d. Bệnh rất hay tái phát
- c. Bệnh hay gặp ở lứa tuổi thanh thiếu niên
- a. Không có tổn thương ở niêm mạc

12. Vị trí khu trú tổn thương dát đỏ trong bệnh vẩy nến chủ yếu ở:

- a. Vùng bán niêm mạc
- b. Vùng da dầy
- c. Vùng da hơ
- * d. Vùng tỳ đè

13. Xét nghiệm quan trọng nhất để chẩn đoán nấm da:

- a. Nuôi cấy trên môi trường Sabouraud
- * d. Soi trực tiếp trên môi trường KOH 10%
- b. Phản ứng PCR với nấm
- c. Sinh thiết tổn thương làm mô bệnh học

Câu 20: chọn đ. án sai: Đặc điểm thương tổn bệnh vẩy nến là:

- * C. 10-20% thương tổn ở cơ
- D. 15-20% thương tổn ở khớp

- A. Da xuất hiện những dát đỏ, trên có vảy da
- B. 30-40% thương tổn ở móng

Câu 21: chẩn đoán phân biệt ghẻ với:

- C. Tổ đũa
- D. Chàm thể tạng
- * B. Cả 3 đ.án
- A. Chí rận

Câu 23: đặc điểm thương tổn dát đỏ điển hình tổng vảy nến:

- D. Ranh giới rõ với da lành
- C. Viền rõ lõm giữa
- A. ấn kính mất màu
- * B. cả D và A

Câu 38: dựa vào kích thước thương tổn ngứa chia bệnh vảy nến làm mấy thể

- A. 5
- B. 6
- D. 3
- * C. 4

Câu 49:hiện tượng Kobner trong vảy nến là:

- A. Ly tách lớp sừng
- * D. Chấn thương gọi tổn thương
- C. Dát đỏ vùng tỳ đè
- B. Viêm khớp không hủy hoại

Câu 52: các vtri tổn thương trong vảy nến:

- D. Da niêm mạc
- A. Móng
- * B. Cả 3 đ.án đều đúng
- C. Khớp

Câu 60: liều dùng methotrexate trong đtri vảy nến là:

- C. 15mg/ngày uống hay tiêm bắp
- * B. 7,5-10mg/ngày uống hay tiêm bắp
- A. 2,5mg/ngày uống hay tiêm bắp
- D. 25-30mg/ngày uống hay tiêm bắp

Câu 67:sự hấp thu của griseofulvin lý tưởng nhất trong hoàn cảnh nào sau đây:

- * B. Trong bữa ăn có nhiều mỡ
- C. Bụng đói

- A. Xa bữa ăn
- D. Trong bữa ăn có nhiều glucid

Câu 72: thời gian đtri Griseofulvin đối với nấm móng tay do nấm sợi là:

- A. 1 tháng
- C. 4 tháng
- * B. 6-9 tháng

Câu 75: thời gian đtri Griseofulvin đối với nấm móng chân do nấm sợi là:

- A. 4 tháng
- * C. 12-18 tháng
- D. 12 tháng
- B. 8 tháng